

# NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Nguyễn Trung Hiếu<sup>(\*)</sup>

<sup>(\*)</sup> Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Email: nguyentrunghieuv@gvu.edu.vn

**Tóm tắt:** Bồi dưỡng, nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân và cống hiến cho sự nghiệp cách mạng được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định là một trong những nội dung trọng tâm của chiến lược xây dựng, phát triển và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, đạo đức cách mạng, tác giả tập trung làm rõ những nội dung cơ bản của đạo đức công vụ với tính cách là một hình thái đạo đức nghề nghiệp. Xem xét sự vận động của những phẩm chất đạo đức công vụ trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt là sự tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tác giả đề xuất một số phương thức nhằm thực hiện hiệu quả việc bồi dưỡng, nâng cao đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong bối cảnh đất nước hiện nay.

**Từ khóa:** công chức, công vụ, đạo đức công vụ, viên chức.

*Ngày nhận bài: 22/08/2024; ngày phản biện: 23/08/2024; ngày sửa chữa: 26/09/2024; ngày duyệt đăng: 15/10/2024.*

## 1. Đặt vấn đề

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” (Hồ Chí Minh 2011a: 292). Ý nghĩa và

giá trị sâu sắc của lời giáo huấn ấy không chỉ trong thời kỳ Bác Hồ và Đảng ta lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, mà cả trong thời kỳ đất nước được hòa bình, độc lập, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng của Người về đạo đức cách mạng là những chỉ dẫn, định hướng thể hiện tầm nhìn chiến lược về phương diện lý

luận cũng như thực tiễn đối với công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của đất nước.

Hồ Chí Minh quan niệm, cán bộ là cái gốc của mọi công việc, nên kết quả thành công hay thất bại của mọi công việc đều do chất lượng cán bộ tốt hay kém quyết định. Do đó, trong quá trình Đảng ta lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị và toàn dân xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cũng như sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng và không ngừng nâng cao các phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cần phải được thực hiện liên tục và chú trọng đến tính hiệu quả, thực chất; đồng thời, cũng xác định đây là một trong những giải pháp có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả thực thi công vụ, nhất là trong bối cảnh tình hình kinh tế - chính trị - xã hội có nhiều sự thay đổi, thậm chí là nhiều biến động diễn biến hết sức nhanh chóng và vô cùng phức tạp cả trong phạm vi nước ta cũng như trong các quan hệ quốc tế.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm của những năm tới là cần phải tập trung “xây dựng và hoàn thiện Nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 118). Vấn đề quyền lực của nhà nước có mối quan hệ hữu cơ với các hoạt động của nền công vụ, được thể hiện thông qua quá trình triển khai và thực thi những công việc thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của từng cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian qua, coi trọng việc bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức là quan điểm nhất quán của Đảng ta; là một nội dung trọng tâm, có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Những tấm gương nỗ lực, phấn đấu không ngừng nghỉ, không mệt mỏi, tận hiến cho sự nghiệp cách mạng, tận tâm, tận tụy phục vụ nhân dân, có lối sống trong sáng, lành mạnh đã tạo nên những hiệu ứng tích cực, thu hút, tập hợp và huy động được nguồn lực tiềm ẩn từ mọi tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Tuy nhiên, bên cạnh đó, sự tác động mạnh mẽ,

nhanh chóng và phức tạp của mặt trái cơ chế thị trường, chính sách mở cửa và hội nhập quốc tế, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cùng với một số hạn chế, bất cập, khuyết điểm chủ quan trong công tác lãnh đạo, quản lý đã tạo nên những kẻ hở, cơ hội cho tệ quan liêu, nạn tham ô, tham nhũng, tư duy cục bộ, bè phái... trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức xuất hiện. Mặc dù những tệ nạn, những căn bệnh đó không phải là bản chất của hình thái kinh tế - xã hội mới mà Đảng ta đã và đang lãnh đạo nhân dân ta xây dựng, nhưng đã ít nhiều gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân, Chính phủ với nhân dân, dẫn đến hệ lụy là làm giảm sút niềm tin của quần chúng nhân dân đối với bộ máy công quyền và hệ thống chính trị của nước ta.

Vì thế, trong bối cảnh xã hội hiện nay, việc nghiên cứu, xác định nội dung cơ bản của đạo đức công vụ, làm cơ sở cho việc đề xuất một số phương thức để bồi dưỡng, nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa và giá trị to lớn cả về mặt lý luận và thực tiễn.

## **2. Đạo đức cách mạng là cơ sở, nền tảng của đạo đức công vụ**

Theo quan niệm của chủ nghĩa duy

vật lịch sử, đạo đức là một trong những hình thái ý thức xã hội, theo đó, mỗi thời kỳ lịch sử khác nhau và mỗi giai cấp khác nhau sẽ có những quy tắc, giá trị và chuẩn mực đạo đức không hoàn toàn giống nhau, song, điếm chung cơ bản nhất đó chính là đạo đức hướng tới việc thực hiện sự điều chỉnh đối với nhận thức và hành vi của những cá nhân người và cộng đồng xã hội để đạt đến trạng thái phù hợp và hiệu quả cao nhất. Theo tác giả Vũ Trọng Dung: “đạo đức là một quan hệ xã hội có quy tắc, có chuẩn mực, có đánh giá, có giá trị, nhưng nó không ghi thành văn bản pháp quy, mà thông thường là nếp sống, phong tục, tập quán do một cộng đồng nhất định tạo thành khi chung sống với nhau...” (Vũ Trọng Dung (chủ biên) 2006: 11).

Là một nhà cách mạng mácxít, là một chiến sĩ cộng sản, Anh hùng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã để lại cho Đảng ta, nhân dân ta một kho tàng di sản tư tưởng vô cùng đồ sộ, trong đó có những tư tưởng quan trọng về đạo đức mới – đạo đức cách mạng: “người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” (Hồ Chí Minh 2011a: 292); “người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang” (Hồ Chí

Minh 2011c: 601). Có thể nói, Hồ Chí Minh không bàn luận một cách chung chung về vấn đề đạo đức hay định nghĩa cụ thể đạo đức là gì theo cách làm thông thường của những nhà đạo đức học, mà đạo đức trong tư tưởng của Người là đạo đức cách mạng - phạm trù trung tâm và bao quát nhất thường xuyên được nhắc đến, đặc biệt là trong công tác xây dựng và phát triển Đảng, giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phục vụ cho sự nghiệp cách mạng, phục vụ cho Chính phủ và phụng sự nhân dân. Đó là đạo đức của người cách mạng Việt Nam, cũng như của toàn thể nhân dân trong công cuộc đấu tranh vì mục tiêu giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng sử dụng một số khái niệm tương đồng về nội hàm với khái niệm đạo đức cách mạng, chẳng hạn như: đạo đức mới, đạo đức xã hội chủ nghĩa, đạo đức cộng sản, đạo đức tập thể, đạo đức vô sản, đạo đức vĩ đại. Việc sử dụng các khái niệm khác nhau ấy không phải là tùy tiện hay ngẫu nhiên, mà luôn có ngụ ý sâu sắc tùy thuộc vào từng tương quan so sánh cụ thể. Để đối lập với nền đạo đức cũ đã từng tồn tại lâu dài trong lịch sử và đang hiện tại vẫn còn là tàn dư, chi phối đời sống tinh thần, tư tưởng, tâm lý trong xã hội ta, Hồ Chí Minh dùng khái

niệm “đạo đức mới” – nhằm nhấn mạnh, nó chưa từng có trong lịch sử tư tưởng, cũng như đời sống tinh thần truyền thống của dân tộc. Để nhấn mạnh những chuẩn mực đạo đức được hình thành, phát triển cùng với tiến trình đấu tranh giành độc lập dân tộc bằng con đường cách mạng vô sản và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, Người gọi là “đạo đức vô sản”, “đạo đức xã hội chủ nghĩa”, được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nên đây cũng là “đạo đức cộng sản”. Đạo đức cách mạng là “đạo đức vĩ đại”; bởi lẽ, theo Hồ Chí Minh, “nó không phải vì danh vọng cá nhân mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người” (Hồ Chí Minh 2011c: 292). Trên cơ sở chỉ rõ đặc trưng bản chất của đạo đức tư sản là đề cao chủ nghĩa cá nhân, Người gọi đạo đức cách mạng là “đạo đức tập thể” – tức là những phẩm chất, chuẩn mực đạo đức dựa trên cơ sở chủ nghĩa tập thể, biết đặt lợi ích chung của tập thể và xã hội lên trên, lên trước lợi ích của cá nhân, được xác lập trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, nhằm mưu cầu lợi ích chung cho quần chúng nhân dân lao động.

Xuất phát từ yêu cầu quan trọng và cấp thiết của thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh tập trung bàn về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng đối với

người cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cũng như đối với con người Việt Nam trong thời đại mới. Trong tác phẩm *Đạo đức cách mạng* (12/1958), Bác viết: “làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang” (Hồ Chí Minh 2011c: 601).

Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng đạo đức nói riêng là một hệ thống chặt chẽ và nhất quán xuyên suốt. Bác dạy: “người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Phải giữ vững đạo đức cách mạng mới là người cán bộ cách mạng chân chính. Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là: Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân” (Hồ Chí Minh 2011b: 354). Hiểu rộng ra, những người làm việc cho Nhà nước, phục vụ nhân dân phải đảm bảo các phẩm chất, chuẩn mực đạo đức trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ được giao, tức là quá trình thực thi công vụ, nhằm mục đích phục vụ lợi ích chung của cộng đồng xã hội, cũng như của toàn hệ thống chính

trị. Theo đó, đạo đức cách mạng là nền tảng, cơ sở hình thành và bao hàm trong nó những quy tắc, chuẩn mực đạo đức công vụ. Bởi lẽ, công vụ là phục vụ nhà nước, phục vụ nhân dân, gắn với quyền lực nhà nước; mọi hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đều là hoạt động công vụ.

Về thực chất, quyền lực nhà nước chính là sự thể hiện ý chí, nguyện vọng của quần chúng nhân dân, còn nhà nước là cơ quan nhận sự ủy quyền và tổ chức thực hiện những nguyện vọng đó; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sẽ là lực lượng thực thi và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Do đó, yêu cầu quan trọng đặt ra đối với đội ngũ này là trong quá trình thực thi công vụ, họ cần phải ý thức sâu sắc về quyền hạn và trách nhiệm của mình đối với nhân dân theo tinh thần thực sự tận tâm, tận tụy phục vụ. Nói cách khác, người cán bộ, công chức, viên chức phải có đạo đức công vụ. Đó là tổ hợp những quy tắc, giá trị, chuẩn mực đạo đức được áp dụng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, buộc họ phải tuân thủ, chấp hành khi thi hành công vụ; đạo đức công vụ là một dạng đạo đức đặc biệt, bởi lẽ nó yêu cầu người thực hiện vừa phải đảm bảo các tiêu chí, giá trị chung mang tính phổ quát, vừa phải tuân thủ những quy

tác đặc thù trong thực thi công vụ, bảo đảm tính hài hòa phải vừa hợp hiến, hợp pháp và hợp lý.

Tùy thuộc vào cách tiếp cận và mục đích nghiên cứu, đạo đức công vụ có thể được phân tích thành những yếu tố khác nhau. Tuy nhiên, từ góc độ triết học có thể xem xét cấu trúc của đạo đức công vụ gồm hai thành tố cơ bản, là ý thức đạo đức công vụ và thực tiễn đạo đức công vụ. Mỗi quan hệ giữa hai thành tố có tính biện chứng, tác động lẫn nhau trong suốt quá trình hình thành, vận động và phát triển, biểu hiện rõ nét thông qua hoạt động thực thi công vụ của các chủ thể. *Ý thức đạo đức công vụ*: là hệ thống các quy tắc, chuẩn mực, tình cảm và động cơ đạo đức công vụ được hình thành với tính cách là sự phản ánh các quan hệ xã hội, được sử dụng để điều chỉnh mối quan hệ giữa công chức, viên chức với tổ chức, cá nhân trong quá trình thực thi công vụ. Ý thức đạo đức công vụ là bộ phận cốt lõi, giữ vị trí trung tâm trong cấu trúc của đạo đức công vụ, là nội dung cơ bản mà chủ thể giáo dục, nâng cao cần phải thực hiện tốt. Đồng thời, đây là nền tảng có vai trò quyết định đối với từng công chức, viên chức trong hành trình hướng đến sự hoàn thiện đạo đức và nhân cách trong hoạt động thực thi công vụ của chính mình. *Thực tiễn đạo đức công vụ*: là quá trình

hiện thực hóa và phục tùng tự nguyện những nội dung của ý thức đạo đức công vụ trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Vì vậy, đó cũng là sự biểu hiện các quan hệ đạo đức giữa những người công chức, viên chức với nhau; giữa công chức, viên chức với tập thể, cộng đồng ngay trong chính quá trình hoạt động công vụ, thực thi nhiệm vụ của họ.

### **3. Nội dung cơ bản của đạo đức công vụ**

Đạo đức công vụ được xác lập trên nền tảng của đạo đức cách mạng nói chung, đồng thời được quan niệm như một dạng đạo đức nghề nghiệp. Những yêu cầu về phẩm chất, chuẩn mực đạo đức được đặt ra, yêu cầu sự tuân thủ của các chủ thể trong quá trình diễn ra hoạt động thực thi công vụ. Chủ thể thực thi công vụ chính là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhân danh nhà nước, phục vụ nhân dân. Họ được yêu cầu phải có đạo đức trong quá trình thực thi công vụ.

Trong mỗi giai đoạn phát triển của đất nước, do đặc thù của từng lĩnh vực nghề nghiệp, có thể đòi hỏi một số phẩm chất, chuẩn mực đạo đức công vụ khác nhau đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tuy nhiên, ở góc độ khái quát nhất, có thể xác định một số nội dung cơ bản của đạo đức công vụ trong bối cảnh hiện nay ở nước ta như sau:

*Một là*, lòng trung thành đối với mục tiêu, lý tưởng cách mạng do Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta lựa chọn.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ hơn 90 năm qua luôn được xác định là lý tưởng cách mạng cao đẹp, là sự lựa chọn duy nhất đúng và là mục tiêu chính trị mà cả hệ thống chính trị và nhân dân Việt Nam hướng đến. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là lực lượng đại diện cho nhà nước, thực hiện mọi nhiệm vụ nhằm mang lại cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Vì lẽ đó, nội dung này vừa là một chuẩn mực bất biến về phương diện chính trị - tư tưởng, đồng thời cũng là yêu cầu có tính tiên quyết đối với đạo đức cách mạng của những người thực thi công vụ, làm việc trong bộ máy chính quyền nhà nước và hệ thống chính trị nói chung.

*Hai là*, tinh thần trách nhiệm nêu gương trong thực hiện nhiệm vụ được giao và tích cực, tự giác thường xuyên học tập, bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Tinh thần trách nhiệm nêu gương là một trong những phẩm chất đạo đức cực kỳ quan trọng không chỉ đối với đảng

viên, mà đối với tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước, làm việc cho Chính phủ, phục vụ nhân dân. Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của dân tộc mà không ngại hy sinh lợi ích cá nhân mình, vô luận trong hoàn cảnh nào cũng quyết hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong suốt thời gian dài lãnh đạo Đảng, lãnh đạo cách mạng thực hiện nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc, cũng như xây dựng đất nước, một trong những mối quan tâm thường trực ở Hồ Chí Minh đó là đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức phục vụ cho sự nghiệp kiến thiết nước nhà có đủ cả “đức” và “tài”, “hồng” và “chuyên”. Bác từng dạy: “có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm lợi ích gì cho xã hội mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì nhưng cũng không lợi gì cho loài người” (Hồ Chí Minh 2011c: 399). Vì vậy, là đầy tớ của nhân dân, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cần phải ý thức sâu sắc việc không ngừng rèn đức, luyện tài, phải học tập chuyên cần, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhằm mục đích phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn, coi đây là một trách nhiệm

lớn lao của mình. Một khi cán bộ, công chức, viên chức có được nhận thức đúng và thực hiện hiệu quả những điều này thì có thể nói rằng trong tài có đức và trong đức có tài, tài càng lớn, đức càng cao.

*Ba là*, nêu cao tinh thần dân chủ, có mối quan hệ mật thiết, máu thịt với nhân dân, không có biểu hiện sa vào chủ nghĩa cá nhân. Phẩm chất này vừa là cơ sở, chuẩn mực vừa là nguyên tắc để xây dựng và đánh giá đạo đức của người cán bộ, công chức, viên chức. Tinh thần dân chủ cần phải thấm thấu, định hướng và điều chỉnh tất cả mọi hành vi trong quá trình thực thi công vụ của các chủ thể. Hoạt động trong một bộ máy nhà nước mà bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc, thì yêu cầu đối với mỗi người cán bộ, công chức, viên chức là bất luận ở đâu, trong hoàn cảnh nào thì lợi ích chính đáng của nhân dân đều phải được đặt lên trên hết, trước hết, là ưu tiên hàng đầu. Đó là những biểu hiện chủ yếu chứng minh một cách sinh động và thuyết phục cho tinh thần phụng sự nhân dân. Để làm tốt được những nội dung đó, đội ngũ cán bộ, công chức phải luôn gần gũi lắng nghe và thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng, nắm bắt được những nhu cầu, khát vọng, chân thành chăm lo mọi mặt đời sống nhân dân, có lòng tin vào sức mạnh của nhân

dân và phải biết dựa vào nhân dân trong quá trình thực thi công vụ, hoàn thành sứ mệnh được giao phó.

*Bốn là*, tinh thần đổi mới, quyết đoán, trung thực, có chí tiến thủ, tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ. Người thường dạy những người làm cách mạng phải có tư duy đổi mới, phải biết đổi mới, dám đổi mới và sáng tạo, mạnh dạn từ bỏ những thói quen cũ đã tỏ ra không còn hợp thời, hoặc mang lại hiệu quả không cao. Đồng thời, Người phê bình những cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ tỏ ra thiếu tính quyết đoán, rụt rè, bảo thủ, chậm thay đổi, ngại đổi mới. Bên cạnh đó, đội ngũ thực thi công vụ phải là tấm gương mẫu mực về tính trung thực, dám nhìn thẳng vào sự thật, dám chịu trách nhiệm với những việc đã thực thi trong phạm vi công vụ được phân công và do bản thân phụ trách. Nghĩa là, mỗi cán bộ, công chức, viên chức có gan nhận lấy hạn chế, khuyết điểm, sai sót về mình và có quyết tâm sửa chữa, khắc phục với phương châm “hiệu quả, năng suất công việc là thước đo đánh giá năng lực, phẩm chất của người thực thi công vụ”. Ngoài ra, “có chí tiến thủ” – ý thức tự giác học tập, rèn luyện để không ngừng

nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, cũng là một yêu cầu vô cùng quan trọng của đạo đức công vụ. Người cách mạng phải bản lĩnh trong mọi hoàn cảnh, không tự mãn với thành tựu của bản thân, không nản chí trước khó khăn, thử thách trong công tác. Tinh thần lạc quan cách mạng là nguồn động lực mạnh mẽ để người cán bộ, công chức, viên chức vượt lên mọi hoàn cảnh và hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

#### **4. Phương thức nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong bối cảnh hiện nay**

Việt Nam đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xu thế hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, cơ chế thị trường tác động mạnh mẽ đến đời sống và các quan hệ xã hội, đặc biệt những năm gần đây là sự ảnh hưởng đa chiều của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số diễn ra ở hầu hết mọi lĩnh vực. Trong bối cảnh đó, để công tác nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt kết quả tốt, cần phải phải xác định đúng các chủ thể trực tiếp và gián tiếp tham gia thực hiện, cụ thể hóa những chuẩn mực đạo đức công vụ cho phù hợp với từng lĩnh vực, đối

tượng, nghề nghiệp..., để có những giải pháp mang tính toàn diện và đồng bộ. Về phương thức nâng cao đạo đức công vụ, trong giai đoạn hiện nay, cần chú trọng một số phương thức chủ yếu sau:

*Một là, nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thông qua hoạt động giáo dục ý thức chính trị, đạo đức, lối sống có tính trường quy trước khi nhận nhiệm vụ.*

Ý thức chính trị, đạo đức, lối sống là ba yếu tố có quan hệ mật thiết với nhau cả về phương diện nội dung và hình thức biểu hiện: ý thức chính trị là nền tảng, quy định các yếu tố còn lại về bản chất, xu hướng phát triển. Ý thức chính trị tiên bộ, có tính cách mạng là cơ sở hình thành các giá trị đạo đức tốt đẹp và định hướng cho việc xây dựng lối sống đúng đắn, tích cực. Đồng thời, quá trình hiện thực hóa các quan hệ của mỗi cá nhân với cộng đồng xã hội diễn ra theo xu hướng nào, mức độ nào..., ít nhiều đều có sự chi phối trực tiếp hoặc gián tiếp của tri thức, tình cảm, thái độ và lý tưởng chính trị của cá nhân đó.

Đạo đức nói chung, đạo đức công vụ nói riêng có mối quan hệ chặt chẽ và do bản chất giai cấp của hệ tư tưởng chính trị quyết định, đặc biệt là quyết định đối với những giá trị, chuẩn mực đạo đức của những người thi hành công vụ. Đạo đức

là nền tảng và có vai trò định hướng trực tiếp đối với tổng thể quá trình xây dựng và định hình, cũng như mọi sự thay đổi, điều chỉnh lối sống. Ở chiều ngược lại, lối sống của cá nhân, tập thể hoặc cộng đồng xã hội thường là sự phản ánh và thể hiện đầy sinh động và trực quan của nền tảng đạo đức. Theo nghĩa đó, hệ thống các giá trị và chuẩn mực đạo đức thông qua giáo dục sẽ từng bước thâm thấu và chuyển hóa thành lối sống của từng cá nhân, cộng đồng với những biểu hiện cụ thể ở các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội...

Do đó, giáo dục ý thức chính trị giúp gây dựng nền tảng cho giáo dục đạo đức, định hướng lối sống là nhiệm vụ quan trọng cần được quan tâm, đầu tư, thực hiện thật tốt bởi các chủ thể giáo dục; đồng thời cũng đòi hỏi tính tự giác, tích cực của mỗi công dân ngay từ khi còn là sinh viên đang học tại nhà trường. Có thể khẳng định, đây là tiền đề có tầm quan trọng về lâu dài với mục tiêu nâng cao đạo đức công vụ. Bởi vì, với phương thức như trên, những cán bộ, công chức, viên chức khi được tuyển dụng vào làm việc ở các cơ quan nhà nước có thể dễ dàng thích nghi với môi trường mới, mà không bị bỡ ngỡ với những quy định, quy chế làm việc, những yêu cầu nơi công sở. Hơn nữa, khi được giáo dục về ý thức

chính trị, đạo đức, lối sống một cách bài bản, cá nhân mỗi sinh viên có thể tự giác và chủ động hơn trong việc quyết định chọn lựa cho bản thân mình có theo đuổi con đường trở thành cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước hay không.

*Hai là, nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thông qua hoạt động bồi dưỡng, cập nhật thường xuyên những phẩm chất, chuẩn mực đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ.*

Nâng cao đạo đức công vụ là yêu cầu rất quan trọng trong bối cảnh đất nước hiện nay, bởi vị trí quan trọng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tổng thể cơ chế hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Do vậy, việc bồi dưỡng, cập nhật các giá trị, chuẩn mực đạo đức của đội ngũ này, đặc biệt là đối với các trường hợp được điều động, luân chuyển, có sự thay đổi vị trí việc làm, tiếp nhận nhiệm vụ công tác mới... cần được quan tâm thỏa đáng, kịp thời.

Hoạt động bồi dưỡng, cập nhật đạo đức công vụ có thể được tổ chức thực hiện một cách linh hoạt, như theo đợt, theo lớp, hoặc từng đối tượng, vấn đề quan trọng và cốt lõi là phải gắn với những chuyên đề phù hợp đảm bảo tính cập nhật, cũng có thể kết hợp với yêu cầu

tự bồi dưỡng, tự rèn luyện, trau dồi của mỗi cá nhân trong suốt quá trình công tác, có báo cáo và kiểm điểm định kỳ hằng tháng, hằng quý và tổng kết cuối năm. Bên cạnh đó, cần phải quán triệt phương châm “học tập, tu dưỡng suốt đời” theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức. Bởi lẽ, trong thực tiễn môi trường chính trị - xã hội vốn dĩ không ngừng vận động, liên tục biến đổi, thường xuyên phát sinh những vấn đề mới, tình huống mới, đặt ra yêu cầu đối với người cán bộ, công chức phải luôn có ý thức chủ động, tự giác làm cho các giá trị tích cực được phát triển, đồng thời ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực, đặc biệt là chủ nghĩa cá nhân cùng với những hệ lụy của nó...

Trong thực tế thời gian qua, có một số trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có quá trình công tác và cống hiến lâu năm, nhưng do thiếu sự trau dồi, tu dưỡng thường xuyên đạo đức cách mạng, nên đã tha hóa biến chất, vi phạm chuẩn mực đạo đức công vụ, thậm chí có những trường hợp là cán bộ chủ chốt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, gây ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín và hình ảnh tốt đẹp của cá nhân, tổ chức, cơ quan; làm giảm sút niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng và chính quyền. Tại Đại hội lần thứ XIII (2021), Đảng ta đã có nhận định

mang tính cảnh báo: “thoái hóa, biến chất về chính trị, tư tưởng, về đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu dân trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng, kéo dài chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, nhất là trong các cơ quan công quyền, các lĩnh vực xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý doanh nghiệp nhà nước và quản lý tài chính, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Đó là một nguy cơ lớn liên quan đến sự sống còn của Đảng, của chế độ” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 263-264).

Qua đó cho thấy, để nâng cao đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình hiện nay thì việc thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật các chuẩn mực đạo đức cần thiết trong hoạt động thực thi công vụ thực sự là một phương thức rất quan trọng. Phương thức này chỉ có thể đạt được kết quả khi và chỉ khi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm cao trong tu dưỡng, rèn luyện, kiên định những chuẩn mực về đạo đức, lối sống của chính bản thân; song song đó, cá nhân mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải nghiêm túc thực hiện và thực hiện có hiệu quả nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong tập thể, tổ chức, nhằm phát hiện, chữa trị

kip thời những căn bệnh do chủ nghĩa cá nhân sinh ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thiếu tu dưỡng, rèn luyện. Trong lãnh đạo cách mạng nói chung, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nói riêng, Hồ Chí Minh đã dạy: “có hoạt động thì khó tránh khỏi có khuyết điểm. Nhưng khi có khuyết điểm thì phải thật thà tự phê bình, hoan nghênh người khác phê bình mình và kiên quyết sửa chữa. Chủ nghĩa cá nhân không dám tự phê bình, không muốn người ta phê bình mình, không kiên quyết sửa chữa. Vì vậy mà thoái bộ chứ không tiến bộ được” (Hồ Chí Minh 2011d: 335-336).

Như vậy, tự phê bình và phê bình làm cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt hơn việc tự bồi dưỡng và trau dồi các chuẩn mực đạo đức công vụ của bản thân mình. Bởi vì, từng cá nhân có cơ sở thực tiễn xác định nội dung, xây dựng lộ trình và có kế hoạch phù hợp từng bước đảm bảo hoàn thành tốt nhất mọi nhiệm vụ được giao, hướng tới hoàn thiện đạo đức của những người thực thi công vụ, phụng sự nhân dân.

*Ba là, nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thông qua công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định, quy chế, chuẩn mực đạo đức trong quá trình thực thi công vụ.*

Đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động thực thi công vụ chỉ có thể được nhận định, đánh giá một cách thỏa đáng và có độ tin cậy cao khi sử dụng những kết quả trong thực tiễn công tác làm thước đo, cũng như thông qua quan hệ của từng cán bộ, công chức, viên chức với nhân dân, với công việc trong nhiều tình huống, hoàn cảnh khác nhau. Vì thế, kiểm tra, giám sát, đánh giá thái độ và mức độ tuân thủ, chấp hành các quy định, quy chế, cũng như các chuẩn mực của đạo đức công vụ có tác dụng rất tích cực - là phương thức tác động trực tiếp đến việc phát huy tính chủ động, ý thức tự giác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Công tác kiểm tra, giám sát cần phải được thực hiện một cách khoa học với phương pháp, thước đo đảm bảo tính khách quan, công bằng, đánh giá đúng được thực chất; cần có sự phối hợp giữa phương pháp đánh giá định lượng với định tính, trong đó ưu tiên các phương pháp định lượng, có tính khả chứng để đảm bảo kết quả đánh giá thuyết phục hơn.

Ngoài ra, tùy thuộc vào đặc điểm tình hình và yêu cầu thực tiễn của từng môi trường công tác, tính chất của nhiệm vụ mà cơ quan, đơn vị, cá nhân công chức,

viên chức phụ trách mà có kế hoạch định kỳ thường xuyên hoặc đột xuất tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá, nhằm khen thưởng hoặc phê bình, nhắc nhở, xử lý nghiêm minh một cách kịp thời, hiệu quả giúp đội ngũ công chức, viên chức có thêm động lực để phát huy những mặt tích cực, đồng thời sớm trau dồi những thiếu sót, khắc phục những hạn chế và điều chỉnh những gì chưa phù hợp.

### **5. Kết luận**

Đạo đức công vụ - một hình thái của ý thức xã hội hình thành, vận động và phát triển trong chính quá trình người cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ. Là một phạm trù lịch sử, những yêu cầu về quy tắc, giá trị và chuẩn mực đạo đức công vụ luôn có sự gắn bó mật thiết với đặc điểm kinh tế - xã hội của mỗi thời kỳ lịch sử. Nâng cao đạo đức công vụ trong bối cảnh đất nước đang vận động và phát triển dưới sự tác động mạnh mẽ của cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số... như hiện nay, về phương diện nội dung cần phải dựa trên nền tảng đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng sáng tạo sao cho phù hợp với từng vị trí công tác, nhiệm vụ cụ thể được giao; đồng thời, cần có sự phối hợp linh hoạt nhiều

phương thức khác nhau nhằm tác động vào những khâu trọng yếu và những thời điểm có ý nghĩa quan trọng đối với sự hình thành, phát triển các phẩm chất đạo đức của những người thi hành công vụ. Phương thức phù hợp, có tính khả thi vừa giúp bản thân cán bộ, công chức, viên chức hiện thực hóa những nội dung đạo đức công vụ một cách hiệu quả, vừa góp phần vào quá trình hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### **Tài liệu trích dẫn**

1. Vũ Trọng Dung (chủ biên). 2006. *Giáo trình Đạo đức học Mác – Lênin*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
3. Hồ Chí Minh. 2011a. *Toàn tập*, tập 5. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
4. Hồ Chí Minh. 2011b. *Toàn tập*, tập 9. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Hồ Chí Minh. 2011c. *Toàn tập*, tập 11. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
6. Hồ Chí Minh. 2011d. *Toàn tập*, tập 12. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.